

Ngày Tháng Nào Đây

Hà Chí Dũng yêu cầu anh em kể lại một hình ảnh đáng nhớ nhất về mái trường thân yêu của chúng ta. Tôi suy nghĩ hoài, duyệt lại những kỷ niệm, những hình ảnh, những khuôn mặt, những tiếng cười, những ly cà phê, ly rượu, những bảng tên, những cái hít đất, những bài quyền, những bích báo, những giờ chơi v.v... Có lúc chúng lơ mờ lãng đãng như những sợi khói làn sương, có lúc sừng sững trước mặt tưởng có thể vươn tay ra mà ôm lấy. Không nghĩ đến thì thôi, mà nghĩ đến thì chúng như những lượn sóng, lớp lớp, hàng hàng phủ lấy người. Làm sao có thể xếp hạng những ấn tượng, những cảm xúc đã làm thay đổi cuộc đời của mình?

Tôi đã xa trường hơn 27 năm. Vậy mà mỗi khi nghe ai nhắc đến 3 chữ Võ Trường Toàn là giật mình, là cảm thấy có mát làn điện lạnh chạy dọc theo xương sống! Tôi lại không có được may mắn là được học ở trường trọn vẹn từ lớp sáu đến hết lớp 12. Tôi chỉ được học đến hết lớp 10, thì phải nhảy ra ngoài để tránh bị đôn quân. Tôi nhớ ngày cuối của niên học, đứng cạnh hai cây phượng nhỏ của trường Vũ Đức Việt nhìn tôi với nụ cười nhẹ nhàng như bà chị dễ thương của nó bù ngùi nói mày chắc sẽ không có dịp nhìn nó trở hoa rồi. Hai gốc phượng đó bây giờ chắc đã thành cổ thụ và tôi vẫn chưa được nhìn nó trở hoa một lần nào. Còn Vũ Đức Việt thì mỗ đã cỏ xanh.

Năm học lớp 10, có lẽ là năm có nhiều điều đáng nhớ nhất của tôi. Mười bảy tuổi, ngõ là có vũ trụ trong tay. Biết yêu. Biết làm thơ. Biết làm Trưởng Lớp. Biết bị ông Tổng bạt tai. Biết uống rượu tiễn bạn vào quân ngũ. Biết đưa bạn vào Nghĩa Trang Quân Đội.

Bút nhóm Khung Cửa mà Vũ Đức Việt, Đỗ Bảo Điền, hai bà chị Trung Vương và một bà chị Gia Long của nó và tôi khởi xướng ra trong mùa hè trước đã được bạn bè ưa chuộng. Mỗi tháng hoặc

một đặc san, hoặc một tập thơ quay roneo, mực lấm lem in ra gửi đến bạn bè và người tình. Để thực hiện, Điền và tôi hì hục viết lách, mời gọi đưa này đưa kia, năn nỉ chị Nam của Điền đánh máy hộ, và xin tiền của mẹ, của em đem in. Năm 75, khi nằm trong trại ty nạn Chaffee nhận được tin Đoàn Minh Trí và nghe nó khoe là nó vẫn còn giữ một vài tờ Khung Cửa, tôi vui biết là bao. Điền thì giờ không biết thịt xương ở con nước nào ngoài biển cả. Hơn 10 năm trước, tôi xúi nó vượt biên rồi thuyền nó bị hải quân Mã Lai lôi ra biển. Khung cửa ngày xưa là lối vào tâm hồn mơ mộng và tương lai hứa hẹn. Khung Cửa bây giờ là của kỷ niệm ngậm ngùi và dĩ vãng thân thương.

Năm lớp 10, tôi cũng thường theo gót Điền xuống Công Viên Lá Vàng ở cuối con đường tình Nguyễn Bình Khiêm, "dưới Trung Vương" phì phèo thuốc lá, ngắm những tà áo thướt tha của các cô láng giềng. Dường như không có một tay VTT nào mà không ôm trong lòng một vài hình ảnh yêu kiều của những cô gái TV. Tôi thích nhất những lúc các cô tan trường. Cổng vừa mở, như một đàn bướm trắng túa ra, làm rạo rục, xao xuyên tâm hồn thẳng con trai mới lớn của tôi. Thịnh thoảng, tôi nhặt một vài cánh hoa sao, tung lên và nhìn nó xoay thanh thân xuống mặt đường. Cuộc đời của chúng ta cũng có khác chi những cánh hoa sao đâu. Tung lên, rớt xuống, xoay theo cơn gió lốc của cuộc sống. Có nhiều buổi chiều sau khi tập thái cực đạo, tôi chạy trên con đường vắng, hứng những chiếc lá me theo gió rụng, hồn nhiên như một em bé. Con đường Nguyễn Bình Khiêm đã chuyên chở bao nhiêu ngày tháng mộng mơ của tôi, đã cho tôi những ly sinh tố ngọt mát, những khúc bánh mì thịt nướng thơm lừng, những trái me, trái cóc dầm chua lợ, những ánh mắt lưu luyến, thiết tha, những bước chân ngưng ngập, e thẹn. Nó cũng là con đường thoát thân, chạy thoát thầy Tổng, thầy Giám Học những lần trốn học.

Năm lớp chín, tôi thấy mình lớn quá cỡ. Không còn phải đi học buổi chiều, được lên làm "đàn anh" buổi sáng. Lớp học ở lầu hai, được nhìn thấy mấy cô lúng giềng lượn qua lại, vẫy tay chào. Năm này, lớp B4 "của tôi" đạt nhiều thành quả. Nguyễn Thế Phong đoạt giải kịch nghệ, Đặng Hoài Điệp dự thi đơn ca, tờ bích báo xuân do Điền và Việt trình bày cũng được giải an ủi. Trần Ngọc Trân với cặp giò lực sĩ cũng thắng chạy nước rút 100 thước. Có lần tôi, Nguyễn Trường Thanh và 3 tên nữa trốn học mon men vào sở thú cua đào. Đang thả dê, thì đụng một đám Cao Thắng khiêu khích nên cả bọn xúm vào bảo vệ lãnh thổ và người đẹp. Kết quả là không được người đẹp, mà quần áo thì tả tơi, len lén trở vào lớp học. Cuối tháng 3, đang ngồi trong lớp, thì thầy giám thị gọi lên văn phòng. Tôi ngạc nhiên không biết chuyện gì. Đến gặp thầy, thầy giao cho một gói quà gửi từ Đà Lạt. Món quà sinh nhật đầu tiên trong đời. Người yêu đầu đời của tôi, Ngọc Phượng, gửi tặng cho tôi cuốn Phượng Yêu của Duyên Anh. Vậy mà Phượng không bao giờ nói yêu tôi, mãi cho đến cuối tháng 3 năm 75. Khi bức thư tràn đầy những giòng chữ mật ngọc của Phượng đến tay tôi, thì Đà Lạt đã rơi vào tay cộng sản. Tôi đọc thư Phượng mà nước mắt cứ trào ra.

Tháng giêng năm 73, đang học giờ Việt Văn, thì thầy Lộc cho cả lớp biết là hiệp định Ba Lê đã được mọi bên ký. Ngưng bắn. Cả lớp ulla lên vỗ tay. Thầy chờ cho sự ồn ào qua đi rồi như một nhà tiên tri nghiêm nghị bảo là đừng mừng vội vì một mảnh giấy không có nghĩa là đất nước được thanh bình. Như lời thầy nói, vài ngày sau, tôi được tin, Nguyễn Văn Huệ, một thằng hiền lành nhất lớp, bị đạn bắn vào đầu khi ngồi hút thuốc bên đường hành quân! Đám ma nó, tôi bị lạc đến trễ, không kịp đưa nó về quê để chôn cất.

Ngày đầu của niên học 73-74, lớp 11 hụt của tôi, tôi thả cô em gái sớm ở Trung Vương rồi đến trước cửa trường băng khuâng nhìn bạn bè đi qua cổng dưới cái

nhìn oai nghiêm của thầy Tổng. Tôi bị thầy Tổng cho một bạt tai vì tôi là trưởng lớp mà lại chạy giỡn ồn ào qua văn phòng thầy Nghĩa (hình như là với Từ Thanh Thiện). Bị thầy đánh mà tôi không giận thầy một chút nào. Hình ảnh thầy tiêu biểu của một "luơng sư", chỉ muốn lũ học trò nghịch ngợm nên người. Tôi vào đứng xếp hàng chào cò cùng bè bạn. Nhìn lá cò vàng phát phới, tôi nghĩ đến lá cò phủ trên quan tài của Nguyễn Văn Thiệt và đồng đội của nó. Tôi đâu có ngờ buổi chào cò đó là lần cuối cùng tôi hát quốc ca trên quê hương của mình.

Những ngày tháng ở Hoa Kỳ, tôi tìm cơ hội thăm những đứa bạn thoát được. Mỗi khi gặp một cựu học sinh VTT, tôi tưởng như gặp bạn cố tri. Năm 76, tôi ghé thăm Đặng Hoài Điệp, hai đứa nằm trên ghé sa lông kể chuyện Trung Vương, gần gũi, thân thiết. Khi Đoàn Minh Trí và em nó lái xe một vòng nước Mỹ ngao du sơn thủy và ghé thăm tôi năm 78, tôi cảm kích biết chừng nào. Mỗi khi khám phá ra có người VTT ở gần quanh, tôi tìm cách làm quen. Xa trường, tôi lại làm thân được với một số bạn bè VTT mà lúc ở trường không có dịp. Cao Xuân Phước không biết có duyên nợ gì với tôi mà tôi với nó lại có lúc làm việc chung với nhau 5, 6 năm, chia ngọt xẻ bùi.

Có một lần, trong nguyệt san Võ Trường Toàn, Điền viết "Này trường, này lớp, này bạn, này thầy cô yêu dấu, tôi đã gọi, tôi đã nhắc nhở, tôi đã nhớ và tôi sẽ lưu giữ mãi những hình ảnh ấy ở một góc hạnh phúc nhỏ bé trong tâm tưởng để một lúc nào đó vô vọng, mất hết niềm tin, tôi sẽ hình dung lại những quá vãng tuyệt vời đó làm đích của hướng đi để ngạo nghễ như chim tung cánh vùng vẫy vượt phá những gai gông thử thách." "Này Võ Trường Toàn mến yêu, trong đầu óc ta, người đã là 1 cái gì cao đẹp lưu giữ trong đó muôn đời."

Điền đã không còn trên cõi đời này. Võ Trường Toàn cũng không còn trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhưng ở một góc quý yêu, kín đáo nào đó của tâm hồn, nụ cười hồn nhiên của Điền, Lê Dĩ

Nhiên, vẫn rặng rờ và những ngày tháng
Võ Trường Toàn, những người Võ
Trường Toàn vẫn ngự trị, vẫn sống, vẫn
mang chúng ta về mái trường xưa. Đến
một lúc nào đó, tôi sẽ được đứng dưới
bóng mát của hai cây phượng vĩ đỏ sộ,
đọc một vài bài thơ, nhớ thầy, nhớ bạn,
nhớ người xưa.

VTT Phạm Văn Nam